TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **135**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15 – 3 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Võ Kim Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Thành - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 788/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đào Thị Hồng H, sinh năm 1986; HKTT: Số . lô A, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Ngụ tại: Số G đường G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Lưu Hải P, sinh năm 1983; HKTT: Số . lô A chung cư Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Ngụ tại: Số G đường G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/8/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Đào Thị Hồng H trình bày:

Bà và ông Lưu Hải P tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 06/3/2018.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hoà hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung về nhiều vấn đề trong cuộc sống, sự khác biệt về văn hóa vùng miền dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Đặc biệt từ năm 2022, sau khi con chung của vợ chồng bà mất, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy, bà đã nộp đơn ly hôn nhưng sau đó mong muốn vợ chồng hàn gắn mâu thuẫn và sinh con để bù đắp những mất mát nên bà đã chủ động hòa giải và rút đơn lại. Tuy nhiên, sau khi quay về chung sống, cuộc sống hai vợ chồng gần như ly thân, vợ chồng ít nói chuyện, trao đổi thông tin và quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống. Bên cạnh đó, dù bà làm thụ tinh nhân tạo 03 lần nhưng vẫn không có con dẫn đến hôn nhân càng nhàm chán, tình cảm vợ chồng càng lạnh nhạt. Nay bà nhận thấy bà không còn tình cảm với ông P, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên bà H yêu cầu ly hôn với ông Lưu Hải P.

Về con chung: Bà H khai nhận vợ chồng có một con chung là Lưu Minh P1, sinh ngày 04/01/2022, chết ngày 20/9/2022.

Về tài sản chung: Bà H khai nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H khai nhận vợ chồng không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 10/01/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Lưu Hải P trình bày:

Về hoàn cảnh kết hôn và điều kiện kết hôn đúng như bà H trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng có những mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, hay xảy ra cãi vã nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Vì vậy, nay bà H yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý.

Về con chung: Ông P khai nhận vợ chồng có một con chung là Lưu Minh P1, sinh ngày 04/01/2022, chết ngày 20/9/2022.

Về tài sản chung: Ông P khai nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông P khai nhận vợ chồng không có nợ chung.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tổ chức cho các bên đương sự hòa giải để giải quyết tranh chấp trên. Nhưng do các bên không thống nhất được với nhau về việc giải quyết tranh chấp bằng hòa giải nên Tòa án đưa ra xét xử theo luật định.

Toà án nhân dân quận Tân Phú đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ

và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đương sự cho ông Lưu Hải P nhưng phía bị đơn không có mặt tại Toà án để giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu trên.

- Bị đơn: Vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú nhận xét quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị hội đồng xét xử tuyên:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông P;

- Về quan hệ con chung: Do con chung đã chết nên không xem xét giải quyết;

- Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết;

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, sau khi nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 06/3/2018 do Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Đào Thị Hồng H và ông Lưu Hải P thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông P là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay bà H yêu cầu ly hôn, ông P có nơi cư ngụ tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí

Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt ông Lưu Hải P: Do ông P vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông P.

Tại phiên tòa, ông P không có mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định pháp luật. Ông P phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về yêu cầu của nguyên đơn*: Bà Đào Thị Hồng H yêu cầu ly hôn với ông Lưu Hải P:

Căn cứ lời khai của bà H thấy rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng có xảy ra những bất đồng từ nhiều vấn đề trong cuộc sống. Vào năm 2022, bà H có nộp đơn ly hôn một lần nhưng mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên bà đã rút đơn lại. Tuy nhiên, sau khi quay về chung sống, cuộc sống hai vợ chồng gần như ly thân, vợ chồng ít nói chuyện, trao đổi thông tin và quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống, cuộc sống vợ chồng ngày càng nhàm chán và lạnh nhạt. Mâu thuẫn kéo dài mặc dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Hơn thế, bà H xác nhận hiện nay bà không còn tình cảm với ông P, bà mong muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống. Tại phiên tòa hôm nay, bà H cho rằng không còn tình cảm với ông P nên vẫn giữ nguyên quyết định ly hôn.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông P là có thật và đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà H yêu cầu được ly hôn với ông P là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[3]. *Về quan hệ con chung*: Hai bên khai nhận vợ chồng có một con chung là Lưu Minh P1, sinh ngày 04/01/2022, chết ngày 20/9/2022. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về quan hệ tài sản*:

- Về tài sản chung: Hai bên yêu cầu vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có nợ chung.

Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà H chịu án phí theo qui định của pháp luật là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đào Thị Hồng H:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Hồng H được ly hôn với ông Lưu Hải P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 06/3/2018 do Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Đào Thị Hồng H và ông Lưu Hải P không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Hai bên Hai bên khai nhận vợ chồng có có một con chung là Lưu Minh P1, sinh ngày 04/01/2022, chết ngày 20/9/2022. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về quan hệ tài sản:

+ Về tài sản chung: Hai bên yêu cầu vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có nợ chung.

2/ Về án phí:

- Bà Đào Thị Hồng H chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2023/0006602 ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi

tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- UBND P. Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Hương